

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST

Ngày: 06/01/2025

Về việc: “*Tranh chấp vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Đoàn Thanh Thái

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Trần Thanh Quang

2. ông Trương Văn Phúc

- *Thư ký phiên tòa:* bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 179/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** bà Trần Thị Xuân M, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Kv HL, phường T, quận O, Tp Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đồng Thị Ngọc Hân (có mặt)

Địa chỉ: KV Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ (có mặt)

* **Bị đơn:** bà Đặng Kim P (tên gọi khác: P1), sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: KV HL, phường T, quận O, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Do chỗ quen biết là bà con cô cậu ruột, nên có nhiều lần cho bà Đặng

Kim P vay số tiền là 498.440.000 đồng. Cho bà P vay không tính lãi suất, do bà P không trả nợ số tiền trên. Nay yêu cầu bà Đặng Kim P trả lại bà số tiền gốc là 498.440.000 đồng và tiền lãi từ ngày 22/4/2024 với lãi suất 1%/tháng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Không có việc bà cho bà P vay với lãi suất 5%/tháng, do bà P mượn của bà nhiều lần, sau đó bà là chủ hụi, bà P có chơi hụi của bà nhưng sau đó bà P hốt hụi của bà nhưng lại không đóng hụi chết lại, bà phải bỏ tiền ra đóng hụi cho bà P nhiều lần nên mới có việc số tiền cho vay là số lẻ.

Đến ngày 22/4/2024 thì do số tiền nợ của bà P quá nhiều nên bà yêu cầu bà P phải ký giấy nợ cho bà để làm tin. Sau đó bà P nhiều lần hứa trả nợ nhưng lại không trả nên bà phải khởi kiện ra Tòa án.

Số tiền 50.000.000 đồng tại biên nhận ngày 22/4/2024 là bà ghi sau khi bà P ký vào biên nhận nợ ngày 22/4/2024. Vì sau đó bà P lại tiếp tục nợ tiền hụi của bà vì bà đã bỏ tiền ra cho bà P đóng hụi chết của bà.

- **Bị đơn bà Đặng Kim P trình bày:** Do quen biết là bà con cô cậu ruột, nên có mượn của bà M số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Cụ thể, lần 1 mượn 50.000.000 đồng, lúc dịch bệnh covid, lãi suất 5%/tháng; lần 2 mượn 50.000.000 đồng, sau lần 1 vài tháng, lãi suất 5%/tháng; lần 3 mượn 50.000.000 đồng, khoảng tháng 6/2023, lãi suất 5%/tháng.

Sau đó bà có đóng lãi cho bà M được khoảng 01 (một) năm thì không đóng lãi nữa, việc mượn tiền nhiều lần và đóng lãi thì không có lập biên nhận hay lập thành văn bản.

Sau này bà M kê thêm tiền lãi và tiền nợ bà nợ hụi của bà M thành 498.440.000 đồng, sau đó bà M yêu cầu bà ký tên vào. Do lo sợ mà M sẽ nói lại với chồng bà, vì việc vay tiền của bà M thì gia đình không biết nên bà ký vào biên nhận ngày 22/4/2024. Tại biên nhận ngày 22/4/2024, thì số 50.000.000 đồng dưới chữ ký của bà là bà M ghi thêm 25.000.000 đồng tiền hụi và 25.000.000 đồng tiền lãi mới thành số tiền 498.440.000 đồng. Lúc bà ký vào biên nhận thì nợ gốc và lãi của bà M chỉ có 448.440.000 đồng.

Ngoài tên gọi Đặng Kim P theo căn cước công dân thì bà còn có tên gọi khác là P1.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày: Do quen biết nên có cho bị đơn vay nhiều lần kể từ thời điểm tháng 10/2022, sau đó nhiều lần bà P không trả nợ nên đến ngày 22/4/2024 yêu cầu bà P ký vào biên nhận nợ để chốt nợ, số tiền 448.440.000 đồng là tiền do bà P vay của nguyên đơn, không phải tiền chơi hụi. Và

phía bị đơn cũng chưa từng đóng lãi cho nguyên đơn. Đối với đề nghị của bị đơn trả số tiền 224.220.000 đồng và mỗi tháng trả 1.000.000 đồng thì nguyên đơn không đồng ý. Nếu bị đơn đồng ý trả 01 lần cho nguyên đơn thì nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 400.000.000 đồng. Còn bị đơn không đồng ý thì vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà P trả số tiền 448.440.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 23/4/2024 với lãi suất theo quy định pháp luật là 10%/năm cho đến khi trả hết nợ. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 50.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 448.440.000 đồng.

- Bị đơn trình bày: Thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn, nhưng chỉ vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng vào thời điểm dịch covid 19, với lãi suất 5%/tháng. Có trả lãi nhiều lần nhưng không có lập thành biên nhận. Do dịch bệnh khó khăn, nên không còn khả năng đóng lãi cho nguyên đơn.

Do hoàn cảnh khó khăn không trả được nợ cho bà M đúng hạn nên đến ngày 22/4/2024 bà M có gọi bà đến nhà ký vào biên nhận nợ, do sợ con và chồng bà hay biết nên khi bà P có đọc thì bà ký vào biên nhận với số tiền 448.440.000 đồng, còn số tiền 498.440.000 đồng là do nguyên đơn viết thêm vào 50.000.000 đồng. Chữ viết, chữ ký ghi "Chị Năm, P1" trong biên nhận ngày 22/4/2024 là của bà, tên theo căn cước của bà là Đặng Kim P, bà còn có tên gọi khác là P1.

Nay không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ đồng ý trả một nửa số tiền nợ là 224.220.000 đồng, và mỗi tháng trả cho nguyên đơn 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay nên HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp vay tài sản", đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại quận Ô Môn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Nhân dân quận Ô Môn theo qui định Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không hoà giải được với nhau nên Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Nhận thấy bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn, thừa nhận có ký vào biên nhận nợ ngày 22/4/2024, tại nội dung của biên nhận nợ ngày 22/4/2024 thể hiện tính đến tháng 01 năm 2024 (Âm Lịch), bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 448.440.000 đồng. Đồng thời bị đơn cũng thừa nhận khi ký tên vào biên nhận nợ ngày 22/4/2024 với số tiền nợ là 448.440.000 đồng, và phía nguyên đơn có đọc cho bị đơn nghe, nhưng vì lo sợ chồng và con biết nên ký vào. Do đó, có cơ sở xác định giữa bị đơn và nguyên đơn có xác lập giao dịch vay tài sản của nhau nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 448.440.000 đồng là có căn cứ.

Đối với việc bị đơn cho rằng chỉ vay số tiền 150.000.000 đồng và đóng lãi cho nguyên đơn được nhiều lần với lãi suất 5%/tháng nhưng ngoài lời trình bày của bị đơn thì không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không thể xem xét, giải quyết.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nhận thấy nguyên đơn, bị đơn đều xác định do bị đơn hẹn nhiều lần nhưng không trả được nợ cho nguyên đơn nên ngày 22/4/2024 các bên đã ký biên nhận nợ nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 23/4/2024 là phù hợp. Cụ thể, tiền lãi từ ngày 23/04/2024 đến ngày xét xử (06/01/2025) là 259 ngày với lãi suất 10%/năm là $448.440.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 259 \text{ ngày} = 31.820.811 \text{ đồng}$. Tổng cộng là $448.440.000 \text{ đồng} + 31.820.811 \text{ đồng} = 480.260.811 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điều 5; Khoản 2, Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Khoản 2 Điều 91; Điều 92; Điều 207; Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463; 466 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 06/01/2025 là **480.260.811** đồng (gốc là 448.440.000 đồng, lãi là 31.820.811 đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thanh toán số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Thời gian và cách trả sẽ do cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết.

3. Về án phí: Bị đơn chịu 23.210.432 đồng án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.969.000 đồng theo biên lai số 0002090 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và thời hiệu Thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thanh Thái

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Hồ Minh Khương

Ngô Minh Thi

Đoàn Thanh Thái